

Bản án số: **98/2019/HS-ST**
Ngày 31/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Mộc và bà Trịnh Thị Kim Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2019/HSST ngày 13/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HS ngày 16/10/2019, đối với:

* Bị cáo: **Trương Minh N**, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trương Văn H và con bà Bùi Thị S; Có vợ là Nguyễn Thị D và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh Trần Văn C, sinh năm 1992, trú tại: thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, trú tại: Số nhà 83, đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/5/2019, trên đường đê thuộc thôn Quang Trung, xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện hai người đàn ông có hành vi sử dụng trái phép chất

ma túy. Tiến hành kiểm tra hành chính, người đàn ông thứ nhất khai tên là Trần Văn C, sinh năm 1992, ở thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên, thu giữ trên tay trái C 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong ghi I) và trên tay phải của C 01 mảnh giấy bạc đã đốt qua lửa (niêm phong ghi II); người đàn ông thứ hai tự khai tên là Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, trú tại số nhà 83, đường N, phường L, thành phố H không thu giữ gì. C và L khai nhận gói nilon màu hồng vừa bị Công an thu giữ là ma túy loại Heroine; Số ma túy này C và L mua của người đàn ông tên N, trú tại thôn Lê Bãi, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ để cùng sử dụng.

Ngày 23/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Trương Minh N, sinh năm 1978, trú tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên, đã thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Trương Minh N 03 gói nilon màu hồng, bên trong có các gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng (niêm phong ghi số III); 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia cùng sim điện thoại có số thuê bao 0865.386.135 và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải N đang mặc số tiền 500.000 đồng. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với N.

Kết quả giám định: Tại bản kết luận giám định số 322/PC09 ngày 01/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên nêu rõ:

- Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ghi số I, có khối lượng 0,014gam là ma túy, loại Heroine.

- Có tìm thấy dấu vết ma túy, là loại Heroine trong một mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy một phần trong niêm phong ghi số II.

- Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ghi III, có tổng khối lượng 0,097gam là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra C và L khai: Khoảng 15 giờ ngày 22/5/2019, Trần Văn C đi xe mô tô từ nhà ra quảng trường, thành phố Hưng Yên để chơi thì gặp Nguyễn Văn L cùng là bạn nghiện. Tại đây, L hỏi C: “*có chỗ nào mua hàng chơi không?*” (ý L hỏi C có chỗ nào mua ma túy để sử dụng không?). C rủ L đi xuống nhà N, ở thôn Lê Bãi, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên để mua ma túy. C rút điện thoại gọi cho N số thuê bao 0865.386.135, thấy N nghe máy, C hỏi “*anh để cho em ba trăm*” (ý hỏi mua 300.000 đồng Heroine), N bảo “*xuống đi*”. Sau đó C đi xe mô tô chở L đến nhà N, gần đến nhà N cả hai dừng lại, C gọi điện thông báo cho N đang đứng đợi ngoài đường. Một lát sau N đi ra; C đưa cho N 200.000 đồng và bảo “*để cho bọn em 300*”, ngay lúc này L đưa cho N 100.000 đồng và bảo “*để cho em một cái*”. N cầm tiền của C và L rồi đưa cho C 03 gói ma túy, sau đó C và L ra về. Trên đường về đến đoạn đường đê thôn Quang Trung, xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên; C và L lấy số ma túy vừa mua của N ra để sử dụng thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

Quá trình điều tra, Trương Minh N khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 22/5/2019, khi đang ở nhà thì có một người đàn ông gọi điện vào số máy của N có số thuê bao là 0865.386.135 hỏi mua 03 gói heroine. N đồng ý và bảo “xuống đi”; khoảng 30 phút sau người đàn ông tiếp tục gọi điện thông báo đang đứng ngoài đường đợi. Sau khi nghe điện thoại xong, N đi bộ ra đường phía trước cửa nhà mình và mang theo 03 gói ma túy. Khi ra tới nơi hẹn N thấy hai người đàn ông đang đứng đợi, gặp N, người đàn ông thứ nhất đưa cho N 200.000 đồng và bảo “cho bọn em 300.000”; Ngay lúc này người đàn ông thứ hai đưa cho N 100.000 đồng và nói “để cho em một cái”. N cầm tiền của hai người đàn ông trên rồi lấy ở túi quần bên phải đang mặc 03 gói ma túy (heroine) đưa cho người đàn ông thứ nhất và nói “của các ông đây”.

Về nguồn gốc số ma túy N đã bán cho C, L và bị thu giữ trên người; N khai nhận vào sáng ngày 22/5/2019, N đã mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, tuổi địa chỉ ở khu vực cầu Triều Dương, xã Hải Triều, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên 06 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, N bán lại cho L và C 03 gói với số tiền là 300.000 đồng; số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng và bán lại thì bị Công an thu giữ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trương Minh N tại khu vực khu vực cầu Triều Dương, xã Hải Triều do N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ thông tin để xác minh xử lý đối với người này.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Trần Văn C và Nguyễn Văn L chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính C và L.

Vật chứng thu giữ, tài sản thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn 01 sim viettel có 05 số hàng cuối ghi trên sim là 42021 số thuê bao 0865.386.135, hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng - Công an tỉnh Hưng Yên; số tiền 500.000 đồng được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Cáo trạng số 98/CT-VKS-P1 ngày 12/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trương Minh N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Minh N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Trương Minh N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trương Minh N từ 07 năm đến 08 năm tù; Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo Trương Minh N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định số 322/PC09 ngày 01/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, phù hợp với lời khai những người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 22/5/2019, tại khu vực thôn Lê Bãi, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, Trương Minh N có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn L và Trần Văn C 03 gói ma túy, loại heroine với giá tiền 300.000 đồng; khám xét khẩn cấp thu giữ trên người N 03 gói ma túy, là heroine có khối lượng 0,097g.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng đều bị pháp luật cấm, nhưng vì vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý bán heroine cho hai đối tượng nghiện khác với mục đích để kiếm lời. Hành vi nêu trên của Trương Minh N đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì vụ lợi bị cáo đã bất chấp những quy định nghiêm khắc của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Minh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu, có bố đẻ là ông Trương Văn H được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tặng thưởng Bằng khen vì có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia gắn 01 sim Viettel có 05 số hàng cuối ghi trên sim là 42021 số thuê bao 0865.386.135 bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc bán ma túy cho C và L nên sẽ tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo Trương Minh N 300.000 đồng do phạm tội mà có.

- Số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Trần Văn C và Nguyễn Văn L chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã quyết định xử phạt hành chính C và L là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trương Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh N phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokai gắn 01 sim viettel có 05 số hàng cuối ghi trên sim là 42021 số thuê bao 0865.386.135 thu của Trương Minh N.

- Truy thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo Trương Minh N 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) do phạm tội mà có.

- Trả lại bị cáo Trương Minh N số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng chẵn*) thu của bị cáo không liên quan tội phạm.

Số tiền trên đang gửi tại tài khoản tạm thu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS-P1 ngày 12 tháng 09 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên*).

3. Về án phí: Bị cáo Trương Minh N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC04- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPCQ, Tòa hình sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Biểu